TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2026/QĐST - HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 27/12/1980
Địa chỉ: ấp Giồng D, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long
- *Bị đơn:* Ông Mai Minh Kh, sinh ngày 15/4/1981
Địa chỉ: ấp Giồng D, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 53, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Mai Minh Kh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Mai Minh Kh thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung có 02 người con tên Mai Ngọc Tr, sinh ngày 27/4/2006 và Mai Minh Nh, sinh ngày 26/4/2008, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Mai Minh Kh thỏa thuận thống nhất như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc L đồng ý giao con chung tên Mai Minh Nh, sinh ngày 26/4/2008 cho ông Mai Minh Kh được trực tiếp nuôi dưỡng (đây cũng là ý chí nguyện vọng của cháu Mai Minh Nh được sống với cha là ông Mai Minh

Kh) và ông Mai Minh Kh không yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc L cấp dưỡng nuôi con. Đối với con tên Mai Ngọc Tr, sinh ngày 27/4/2006, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Mai Minh Kh thống nhất không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Mai Minh Kh mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Ngọc L tự nguyện chịu án phí thay cho ông Mai Minh Kh số tiền 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Do đó tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nên được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0002346 ngày 02/02/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002346 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13- Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng